TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/DS-PT
Ngày: 18-02-2020
"V/v tranh chấp
hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hữu Hiệu.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Cường và ông Nguyễn Văn Quyết

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 63/2019/TLPT-DS ngày 24 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, do bản án dân sự sơ thẩm số 06/2019/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 18/2020/QĐXX-PT ngày 03 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn 3, xã N, thành phố C, tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. Bị đơn: Ông PH Văn S, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1962, anh PH Văn H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn B, xã N, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Bà Nguyễn Thị X và anh Phùng Văn H ủy quyền cho ông Phùng Văn S tham gia tố tụng; có mặt ông S và bà X.

3. Người kháng cáo: Ông Phùng Văn S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Ông Bùi Văn Đ và ông Phùng Văn S có quan hệ quen biết. Đầu năm 2018 ông S hỏi vay tiền của ông Đ để nâng cấp tàu thủy của gia đình, ông Đ đồng ý. Ngày 14/02/2018, hai bên viết giấy biên nhận vay tiền với nội dung: Ông S, bà X (vợ ông S) và anh H (con trai ông S) vay của ông Đ

số tiền 75.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 29/12/2018 âm lịch. Ông Đ đã giao cho ông S số tiền vay theo thỏa thuận. Lãi suất không ghi trong giấy vay tiền nhưng các bên thỏa thuận mỗi tháng ông S phải trả ông Đ 1.500.000 đồng tiền lãi. Từ khi vay tiền, ông S không trả tiền lãi và đến hạn không trả tiền gốc cho ông Đ. Vì vậy, ông Đ khởi kiện yêu cầu ông S, bà X, anh H phải trả số tiền 75.000.000 đồng và tự nguyện không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn thừa nhận có vay tiền của ông Đ để sữa chữa tàu của gia đình nhưng không vay 01 lần như ông Đ trình bày mà vay làm 02 lần. Do lâu ngày ông không còn nhớ ngày tháng từng lần vay chỉ nhớ vào cuối năm 2016. Lần 1 vay 30.000.000 đồng, lần 2 vay 40.000.000 đồng. Mỗi lần vay, hai bên đều có giấy biên nhận do ông Đ lập, lãi suất không ghi trong giấy vay nhưng các bên thỏa thuận miệng với nhau mỗi tháng ông S phải trả ông Đ 5.000.000 đồng cho khoản vay 70.000.000 đồng nêu trên. Hằng tháng, ông S vẫn đến nhà ông Đ trả lãi theo đúng thỏa thuận. Đến tháng 02/2018 do gia đình không có tiền trả lãi nên ông Đ đã đến đòi tiền và viết giấy vay ngày 14/02/2018 nội dung gia đình ông S vay 75.000.000 đồng bao gồm 70.000.000 đồng tiền gốc và 5.000.000 đồng tiền lãi của tháng 2/2018. Giấy vay là do ông Đ viết sẵn, ông S chỉ điền tên bà X, anh H vào phần người vay và điền số 75.000.000 đồng. Sau đó ông S, bà X và anh H cùng ký tên vào bên vay. Giấy vay do ông Đ quản lý. Sau đó ông Đ vẫn tính lãi cao nên ngày 20/8/2018 ông S đã trả cho ông Đ toàn bộ tiền vay. Sau khi nhận tiền xong, ông Đ có đưa cho ông S tờ giấy biên nhận vay tiền, ông S đã tự ghi bằng bút bi màu đen nội dung đã trả 75.000.000 đồng cho ông Đ và ký tên vào tờ giấy đó rồi quản lý cho đến nay. Đến khi ông Đ khởi kiện đòi tiền, ông S mới biết tờ giấy ông Đ đưa cho ông S ngày 20/8/2018 là tờ giấy photocopy, bản chính ông Đ vẫn giữ. Do đã trả đủ tiền vay nên ông S, bà X và anh H không đồng ý trả tiền theo yêu cầu khởi kiện của ông Đ. Bà X và anh H ủy quyền cho ông S thay mặt tham gia tố tụng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 06/2019/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh quyết định: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đ buộc ông S, bà X và anh H có nghĩa vụ trả ông Đ số tiền 75.000.000đồng. Đồng thời bản án còn quyết định về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 17/9/2019 ông S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông S, bà X và anh H có nghĩa vụ trả số tiền 75.000.000 đồng. Ông S giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày lời khai như đã nêu trên. Ông S xác định việc vay tiền là ông S đứng ra vay cho anh H sử dụng nâng cấp tàu thủy của gia đình, nên ông S xác định ông có nghĩa vụ đứng ra trả tiền ông Đ và thực tế đã trả đủ vào ngày 20/8/2018. Anh H sẽ có trách nhiệm trả tiền cho ông S sau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn; sửa bản án sơ thẩm theo hướng tuyên ông S có trách

nhiệm trả ông Đ 75.000.000 đồng. Do sửa bản án sơ thẩm nên ông S không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ngày 14/02/2018, ông Bùi Văn Đ và ông Phùng Văn S, bà Nguyễn Thị X, anh Phùng Văn H cùng ký "Giấy biên nhận vay tiền" với nội dung: Ông S, bà X và anh H cùng vay của ông Đ số tiền 75.000.000 đồng, hạn trả nợ vào ngày 29/12/2018 âm lịch. Cả hai bên đương sự đều xác định giấy vay tiền chỉ có một bản gốc do ông Đ giữ. Ông S, bà X và anh H đều thừa nhận nội dung giấy vay tiền ngày 14/02/2018 và đều xác định chữ ký, chữ viết của mình tại phần người vay tiền trong bản gốc giấy vay tiền do ông Đ xuất trình là đúng. Hợp đồng vay tiền ngày 14/02/2018 đủ điều kiện có hiệu lực theo quy định của Bộ luật Dân sự nên là hợp đồng hợp pháp. Như vậy, có căn cứ xác định ông S, bà X và anh H có nhận vay của ông Đ một lần số tiền gốc là 75.000.000 đồng. Lời khai của ông S, bà X và anh H về việc vay tiền của ông Đ thành hai lần trước đó và ngày 14/02/2018 các bên gộp hai khoản tiền gốc và tiền lãi của tháng 2/2018 vào thành khoản vay 75.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận. Ông S, bà X và anh H khai đã trả cho ông Đ toàn bộ khoản vay trên gồm tiền gốc và tiền lãi 5.000.000 đồng/tháng vào ngày 20/8/2018, việc trả nợ không có người làm chứng. Ngoài lời khai, ông S, bà X và anh H chỉ cung cấp được bản phô tô giấy vay tiền ngày 14/02/2018 phía dưới có chữ viết của ông S xác định đã trả nợ cho ông Đ là không đủ căn cứ chứng minh. Cấp sơ thẩm không chấp nhận lời khai trên và buộc ông S, bà X và anh H là những người đứng tên vay trong hợp đồng phải trả ông Đ số tiền 75.000.000 đồng là đúng quy định của pháp luật, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông S. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm tuyên nghĩa vụ trả nợ của các bị đơn chưa rõ ràng nên cấp phúc thẩm cần sửa lại cho phù hợp.

[2]. Do sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phùng Văn S.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 06/2019/DS-ST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ Điều 288, 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn Đ buộc ông Phùng Văn S, bà Nguyễn Thị X và anh Phùng Văn H có nghĩa vụ liên đới trả

ông Bùi Văn Đ số tiền gốc còn nợ là 75.000.000đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng).

Về lãi suất: Không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành khoản tiền trên cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Phùng Văn S. Buộc bà Nguyễn Thị X và anh Phùng Văn H mỗi người phải nộp 1.250.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Bùi Văn Đ số tiền 1.875.000đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0001339 ngày 10/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Ông Phùng Văn S không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND thành phố Chí Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Lưu: Hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Hiệu